

Số: 186/2021/QĐST-HNGĐ

Thanh Trì, ngày 09 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 209/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn:* **Bà Trần Thị Thanh M** - Sinh năm 1971

ĐKKHKT: P21, nhà A2, tập thể Phân viện Hà Nội, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Nơi cư trú: P1204, CT1, Chung cư E, số H, đường N, xã T, huyện T, TP Hà Nội

- *Bị đơn:* **Ông Vũ Văn L** - Sinh năm 1971

ĐKKHKT: P21, nhà A2, tập thể Phân viện Hà Nội, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Nơi cư trú: P1204, CT1, Chung cư E, số H, đường N, xã T, huyện T, TP Hà Nội

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 - Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Trần Thị Thanh M và ông Vũ Văn L

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị Thanh M và ông Vũ Văn L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: ông bà có 02 con chung là cháu Vũ Hương L sinh ngày 13/9/1997 và cháu Vũ Thùy L sinh ngày 19/6/2003. Giao cháu L cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Chị Vũ Hương L đã trưởng thành trên 18 tuổi nên không xét. Các bên có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung, nhà ở, công nợ chung: bà M, ông L tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết, nên Tòa không xét.

- Về án phí: bà Trần Thị Thanh M tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà M đã nộp tại biên lai số AA/2016/0009609 ngày 22/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, TP Hà Nội. Hoàn trả cho bà M số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí án phí đã nộp.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T
- Các đương sự
- UBND phường T, quận Đ, TP Hà Nội.
(Số 162 Quyển số 10 ngày 28/11/1996)
- THA dân sự huyện T, TP Hà Nội.
- Lưu HS vụ án

Thẩm phán

Đỗ Thị Mai Thu

